

# THỰC TRẠNG ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

## THE ACTUAL STATE OF STUDENTS' MOTIVES FOR STUDYING IN BANKING FINANCE FIELD AT UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

Trần Ngọc Vân

*Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 13/02/2020, chấp nhận đăng ngày 23/03/2020

**Tóm tắt:** Động cơ học tập luôn giữ vai trò quan trọng, thúc đẩy hoạt động nhận thức giúp sinh viên chủ động và nghiêm túc hơn trong việc học tập. Động cơ học tập tích cực, đúng đắn hay lệch lạc tác động đến kết quả học tập và cả quá trình phát triển, hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Đa số sinh viên ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có động cơ học tập tích cực. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên vẫn có biểu hiện ngại học, ngại rèn, động cơ học tập không rõ ràng, vẫn còn nhiều tư tưởng học chỉ để lấy cái bằng, học cho cha mẹ... ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em. Do đó, nghiên cứu động cơ học tập của sinh viên sẽ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn về động cơ học tập để tìm ra các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

**Từ khóa:** Động cơ học tập, mục đích học tập, tài chính - ngân hàng.

**Abstract:** Motives for learning always play an important role in promoting cognitive activities, so they help students be more proactive and serious. Positive, right or wrong motives for learning affect the learning outcomes and the process of personal development and formation. The majority of students in Banking and Finance, are positively motivated to study. However, there is still a number of students showing the signs of being afraid of learning. Their motives for learning is unclear and some of them have an ideology to study to get a diploma in order to satisfy their parents. The study on students' motives for studying will contribute to shedding light on the theoretical and practical basis of learning motivation, then finding solutions to improving the education and training of students in Finance and Banking field at UNETI.

**Keywords:** Learning motives, learning purposes, finance-banking.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Động cơ học tập là một yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đối với việc học tập của sinh viên (SV), có vai trò định hướng, kích thích SV học tập. Việc nghiên cứu về thực trạng động cơ học tập của SV ngành tài chính - ngân hàng (TCNH) Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCTCN) là rất cần thiết vì

giúp cho nhà trường, Khoa TCNH và giảng viên (GV) nắm bắt tình hình giảng dạy, suy nghĩ của SV về các mục tiêu chi phối việc học tập, các hành động học tập cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đó, phát hiện các yếu tố ảnh hưởng và nguyên nhân của thực trạng đó. Từ đó kịp thời có những biện pháp nhằm giáo dục động cơ đúng đắn cho SV, tăng cường

các mặt giáo dục và dạy học còn yếu, còn thiếu với mục đích “lấy người học làm trung tâm” của mọi sự đầu tư, mọi sự thay đổi.

## 2. KHÁI NIỆM VỀ ĐỘNG CƠ HỌC TẬP

Tác giả Nguyễn Thạc cho rằng “Động cơ học tập là hiện tượng, sự vật trở thành cái kích thích SV đạt kết quả nhận thức và hình thành, phát triển nhân cách”. [4, 123]. Còn theo tác giả Phan Trọng Ngọ: “Động cơ học tập của học viên là cái mà việc học của họ phải đạt được để thỏa mãn nhu cầu của mình. Nói ngắn gọn, học viên học vì cái gì, thì đó chính là động cơ học tập của họ” [3, 371]. Như vậy, động cơ học tập là nhu cầu thúc đẩy chủ thể của hoạt động học nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định của bản thân. Động cơ học tập không phải là động cơ thuộc về sinh học mà thuộc về động cơ xã hội, đó là động cơ thành đạt, là động cơ mà con người muốn vươn lên để tự khẳng định mình.

Động cơ học tập được chia thành hai loại là động cơ bên trong và động cơ bên ngoài. *Động cơ bên trong* bắt nguồn từ nhu cầu, sự ham hiểu biết, niềm tin hay sự quan tâm của cá nhân đối với đến đối tượng đích thực của học tập, ví dụ như học để có được sự hiểu biết hoặc kỹ năng. Khi được thúc đẩy bởi động cơ bên trong, học viên không cần đến sự khuyến khích hay trừng phạt, bởi vì chính hoạt động là một phần thưởng cao quý. *Động cơ bên ngoài* bắt nguồn từ viễn cảnh sẽ có một phần thưởng hay tránh bị trừng phạt, làm hài lòng GV, sự ngưỡng mộ của bạn bè... Khi hoạt động được thúc đẩy bởi động cơ ngoài, thì học viên không quan tâm đến bản thân hoạt động đó, mà chỉ quan tâm qua hoạt động đó sẽ được cái gì: bằng cấp, phần thưởng hay tránh sự trừng phạt nào đó [3, 372].

## 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết này thực hiện thông qua nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu định lượng sơ bộ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp 300 SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN thông qua bảng câu hỏi.

**Bảng 1. Khái quát về mẫu nghiên cứu**

Tính chất	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	100	33
	Nữ	200	37
Địa bàn cư trú	Thành phố	93	31
	Thị xã	51	17
	Nông thôn	156	52
Kết quả học tập	Xuất sắc	3	1
	Giỏi	26	9
	Khá	124	41
	Trung bình	130	43
	Yếu	17	6

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Dữ liệu thu thập được sử dụng để đánh giá về các động cơ học tập của SV thông qua các phương pháp so sánh, phân tích,...

## 4. KẾT QUẢ CỦA NGHIÊN CỨU

### 4.1 Về mức độ quan tâm của SV đối với mục đích học tập

Đặc thù của SV ngành TCNH là sau khi ra trường có thể làm được trong lĩnh vực rất rộng là tài chính, ngân hàng và các công việc có liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung. Yêu cầu đầu tiên đối với SV ngành này là phải có sự đam mê và thích làm việc tới các lĩnh vực liên quan đến tiền tệ.

Yêu cầu thứ 2 là đòi hỏi SV cần có tính sáng tạo. Làm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà không có tính sáng tạo thì rất có thể trở thành nhân viên làm các công việc đơn giản.

Yếu tố thứ 3 cũng rất quan trọng đó là tính năng động. SV ngoài việc học các kiến thức về tài chính và ngân hàng thì cần phải có các kỹ năng mềm như giao tiếp với khách hàng, giới thiệu sản phẩm... do đó nếu năng động thì tỷ lệ thành công với ngành này của SV là rất lớn.

Quy mô hiện tại của ngành TCNH là 851 SV. Tỷ số người học chính quy trên GV là 11,37 SV/GV. Tính đến 31/12/2019, Khoa TCNH đã đào tạo 08 khóa SV tốt nghiệp hệ đại học

chính quy và 24 khóa SV hệ cao đẳng chính quy ngành TCNH.

Tác giả đã khảo sát 300 SV ngành TCNH về mức độ quan tâm đến mục đích học tập.

**Bảng 2. Mức độ quan tâm của SV đối với mục đích học tập**

Mức độ	Tần số	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	146	48,7
Thường xuyên	139	46,3
Hiếm khi, thậm chí không bao giờ	15	5,0

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Kết quả trên cho thấy hầu hết SV đang theo học ngành TCNH đều có những thắc mắc, trăn trở về việc học của mình. Có tới 48,7% và 46,3% tổng số SV khi được hỏi trả lời rất thường xuyên hoặc thường xuyên nghĩ tới việc mình đi học để làm gì, điều đó cho biết SV rất quan tâm và thực sự ý thức được tầm quan trọng của việc học. Trong kết quả nghiên cứu cũng có 5% trong tổng số mẫu nghiên cứu có câu trả lời “hiếm khi hoặc thậm chí không bao giờ nghĩ tới” mục đích của việc học. Lượng SV này tuy ít nhưng cũng cho thấy vẫn còn những SV không biết mình học vì lý do gì.

**Bảng 3. Lý do SV ngành TCNH chọn trường ĐHKTKTCN**

Lý do	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Điểm chuẩn của trường phù hợp	83	27,7%
2. Không đủ điểm vào các trường khác	14	4,7%
3. Là trường có ngành học mình yêu thích	104	34,7%
4. Là trường được chuẩn hóa và có tiếng hơn trường khác	52	17,3%
5. Do gia đình lựa chọn và bạn bè tác động	25	8,3%
6. Lý do khác	22	7,3%

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Rõ ràng, việc SV ngành TCNH chọn trường ĐHKTKTCN theo học với lý do gia đình lựa chọn và bạn bè tác động hoặc học trường này vì không đủ điểm vào các trường khác chiếm tỉ lệ rất ít (lần lượt là 8,3% và 4,7%). Việc quyết định học tập tại trường ĐHKTKTCN phần lớn là do SV hoàn toàn quyết định chứ không phải do gia đình hay bạn bè tác động. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp SV hình thành được động cơ học tập đúng đắn vì khi SV nhận thức được tầm quan trọng của việc học tại trường đối với bản thân thì điều đó sẽ giúp SV tạo nên những động lực tích cực nhằm hoàn thành tốt quá trình học tập của mình.

Lý do được nhiều SV lựa chọn nhất khi được hỏi đã cho rằng: bản thân quyết định theo học trường ĐHKTKTCN là do trường có ngành học mình yêu thích, chiếm tới 34,7% trong tổng số mẫu nghiên cứu. Con số này càng cho thấy việc chọn trường, chọn ngành không phải do những yếu tố bên ngoài tác động mà phụ thuộc vào ý thức, mong muốn, nguyện vọng của SV.

Lý do quyết định theo học tại trường ĐHKTKTCN là do điểm chuẩn của trường phù hợp chiếm tỉ lệ 27,7% tổng số mẫu nghiên cứu. Điều này cho thấy trước khi lựa chọn ngành học và trường học, SV đã có sự tìm hiểu kỹ lưỡng về chỉ tiêu cũng như điểm chuẩn của trường; bên cạnh đó cũng chứng tỏ SV cũng căn cứ vào năng lực, khả năng của mình để chọn trường phù hợp.

Có 17,3% số SV khi được hỏi đã trả lời việc chọn trường ĐHKTKTCN là do trường có tiếng hơn so với nhiều trường khác. Đây là một trong những yếu tố tác động đến việc chọn trường và việc hình thành động cơ học tập của SV vì nếu SV có được sự tự hào về Trường hay Khoa của mình thì điều đó sẽ giúp SV luôn có được sự tích cực cần thiết trong quá trình học tập.

#### 4.2. Động cơ học tập của SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN

Sự đa dạng về mục đích học tập cũng như

động cơ học tập của SV ngành TCNH được thể hiện cụ thể:

**Bảng 4. Động cơ học tập của SV ngành TCNH thể hiện qua mục đích học tập**

Mục đích chọn ngành học	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1. Vì niềm đam mê sở thích	88	12
2. Là ngành dễ xin việc làm	65	35
3. Để làm hài lòng bố mẹ và để không thua kém bạn bè	15	85
4. Để nâng cao trình độ, mở rộng sự hiểu biết	92,3	7,7
5. Là ngành có công việc ổn định, lương cao	57	43
6. Xã hội đang thiếu nhân lực chất lượng cao	69	31
7. Để giao tiếp tốt hơn, tự tin hơn trong cuộc sống	83,3	16,7
8. Để góp phần xây dựng, bảo vệ đất nước	89,7	10,3

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy, việc chọn ngành học của SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN bị chi phối bởi rất nhiều mục đích khác nhau trong đó học để nâng cao trình độ, mở rộng sự hiểu biết các lĩnh vực khoa học về đời sống xã hội (động cơ nhận thức khoa học) là một mục đích được đề cao nhất (chiếm tỉ lệ 92,3%). Tiếp đó là động cơ học tập với mục đích để giao tiếp tốt hơn, tự tin hơn trong cuộc sống, để khẳng định bản thân chiếm tỉ lệ 90% (động cơ tự khẳng định). Trong khi đó, động cơ nghề nghiệp (học để có công việc ổn định, lương cao; học vì xã hội đang thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao) chiếm tỉ lệ là 57% và 69%. Cũng theo kết quả nghiên cứu trên, số SV học với mục đích để xây dựng và bảo vệ đất nước chiếm tới 89,7%. Điều đó cho thấy đa phần SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN đều có những động cơ học tập tích cực được thể hiện qua việc lựa chọn

ngành học của SV.

Về thái độ học tập, nghiên cứu chỉ ra thái độ học tập của SV thể hiện cũng khá tích cực mặc dù ở mức độ chưa cao.

**Bảng 5. Động cơ học tập của SV thể hiện qua thái độ học tập**

Thái độ học tập của SV	Lựa chọn
1. Tích cực, chủ động, sáng tạo để học tập, tiếp nhận kiến thức	71,7
2. Dễ chán nản khi gặp khó khăn trong học tập, có suy nghĩ “học tới đâu hay tới đó”	18
3. Học tập nghiêm túc, lắng nghe và trao đổi với GV, bạn bè trong lớp	51,3
4. Không tích cực, thụ động trong khi tiếp nhận kiến thức	14
5. Khắc phục mọi khó khăn để học tập đạt kết quả tốt	47,3
6. Không nghiêm túc, không lắng nghe và không trao đổi với GV	3

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Trong số những thái độ học tập được khảo sát thì thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo để học tập tiếp nhận kiến thức được SV coi trọng nhất (chiếm hơn 50% tổng số mẫu nghiên cứu). Đây là xu hướng học tập phù hợp với quan điểm giáo dục hiện nay nhằm giúp SV phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mình trong quá trình học. Điều này cho biết đa số SV nhận thức được tầm quan trọng của thái độ học tập tới kết quả học tập của mình, từ đó xây dựng cho mình động cơ cũng như thái độ học tập đúng đắn.

Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận SV chưa có được thái độ học tập tích cực và phải chăng những SV này chưa quen với phương pháp học tập ở bậc đại học hay có những mục đích, động cơ học tập chưa đúng đắn?

Thái độ học tập nghiêm túc, lắng nghe và trao đổi với GV, bạn bè trong lớp cũng được SV chú ý chiếm 71,7% trong tổng số mẫu nghiên

cứu. Điều này cho thấy cả GV và SV đã và đang rất tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, hướng tới việc lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy học. Mọi hoạt động của người dạy đều hướng vào người học nhằm mục đích tránh tình trạng SV chỉ tiếp nhận kiến thức theo phương pháp truyền thống một chiều thầy đọc trò chép, đồng thời giúp SV tiếp nhận kiến thức từ nhiều nguồn thông tin khác nhau dưới sự điều khiển, tổ chức và hướng dẫn của GV.

#### 4.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới động cơ học tập của SV ngành TCNH trường ĐH KTKTCN

Khảo sát những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến động cơ học tập của SV cho thấy động cơ học tập của SV bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố.

**Bảng 6. Những nhân tố ảnh hưởng tới động cơ học tập của SV**

Nhân tố	Tỷ lệ lựa chọn (%)
1. Gia đình	60
2. Bạn bè	28
3. Môi trường xã hội	45,7
4. Môi trường học tập	43,3
5. Bản thân SV	64,7
6. Niềm đam mê, hứng thú với ngành học	67,7
7. Các phương tiện thông tin đại chúng	29,7

(Nguồn: tổng hợp của tác giả)

Động cơ học tập của SV chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đều ở mức trung bình. Riêng yếu tố bạn bè và các phương tiện thông tin đại chúng có mức độ ảnh hưởng, tác động yếu tới động cơ học tập của SV. Nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất tới động cơ học tập của SV là niềm đam mê, hứng thú với ngành học (chiếm 67,7%). Kết quả này cho thấy đa phần SV đều cho rằng việc mình thích hay không thích, đam mê hay không đam mê với ngành

học sẽ ảnh hưởng tới động cơ học tập mà cụ thể là kết quả học tập.

Liên quan tới nhóm nhân tố chủ quan ảnh hưởng tới động cơ học tập của SV là bản thân SV. Có 64,7% SV cho rằng động cơ học tập bị chi phối phần nhiều là do chính bản thân mình. Sự thay đổi môi trường học tập buộc SV phải có ý thức tự lập, có tinh thần trách nhiệm về việc học của mình nên yếu tố này ảnh hưởng nhiều đến việc hình thành, phát triển và thay đổi động cơ học tập.

Yếu tố ảnh hưởng thứ ba tới động cơ học tập của SV là gia đình, chiếm tỉ lệ xấp xỉ 61%. Đây là yếu tố chiếm tỉ lệ cao nhất trong nhóm những nhân tố khách quan có ảnh hưởng tới động cơ học tập. Điều đáng lưu ý là phần đông SV cư trú ở thành phố (chiếm 86%) cho rằng yếu tố gia đình có ảnh hưởng nhiều đến động cơ học tập, trong khi đó, chỉ có 53% SV ở thị xã và 48,7% SV ở nông thôn đồng ý với quan điểm này.

#### 5. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘNG CƠ HỌC TẬP TÍCH CỰC CHO SV NGÀNH TCNH

Đặc thù của ngành TCNH người học cần phải có sự đam mê, yêu thích với tiền tệ; chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu. Do đó, để xây dựng động cơ học tập tích cực và đúng đắn cho SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN, cần thực hiện một số giải pháp:

##### **Xây dựng, bồi đắp niềm đam mê, hứng thú, trách nhiệm với ngành học TCNH cho SV**

*Thứ nhất*, SV cần trung thực với việc xác định động cơ học tập của mình bởi không có động cơ học tập nào là xấu hay tốt, niềm đam mê hứng thú với bất kỳ công việc gì cần phải xuất phát từ chính bản thân của mỗi con người. SV cần tìm hiểu học TCNH là học về cái gì, học những kiến thức kỹ năng nào, thực tế công việc khi tốt nghiệp ra sao. Đặc biệt là SV năm đầu rất dễ bị choáng ngợp trước môi trường mới, cách học mới dẫn tới hoang mang, mất

niềm tin vào việc lựa chọn ngành học của mình.

*Thứ hai*, nhà trường, khoa TCNH cần xây dựng, đổi mới, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tăng cường các kiến thức thực hành thực tế. Bổ sung các tiết học ngoại khóa, trải nghiệm tại các doanh nghiệp, ngân hàng. Tổ chức thêm các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên môn về tài chính, ngân hàng để SV có góc nhìn cụ thể, tốt nhất với thực tế công việc sau khi tốt nghiệp đi làm.

*Thứ ba*, công bố và tư vấn mục tiêu, nội dung, kế hoạch học tập và chuẩn đầu ra không chỉ đầu khóa học mà đầu mỗi năm học, mỗi kỳ học cho SV. Việc công bố thông tin có thể được thực hiện định kỳ và liên tục thông qua hệ thống website của nhà trường và của khoa TCNH, qua đội ngũ cố vấn học tập, và các trang mạng xã hội.

*Thứ ba*, tăng cường hơn nữa vai trò tích cực, chủ động của các tổ chức đoàn thể: Đoàn thanh niên, hội sinh viên, hội khuyến học, câu lạc bộ YTC trong việc xây dựng niềm đam mê học tập cho sinh viên. Xây dựng và bồi dưỡng các tấm gương SV điển hình có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

*Thứ tư*, đẩy mạnh hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho sinh viên sắp tốt nghiệp.

### **Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tạo cơ hội cho sinh viên được tự khẳng định bản thân trong quá trình học tập**

*Thứ nhất*, trao quyền chủ động cho SV trong việc lựa chọn các học phần tự chọn, lựa chọn lịch học, lựa chọn GV.

*Thứ hai*, cần đổi mới hơn nữa phương pháp giảng dạy, theo nguyên tắc lấy người học là trung tâm trong quá trình dạy và học, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV.

Gợi mở cho SV chủ động tìm hiểu về các vấn đề thực tế về kinh tế, xã hội, doanh nghiệp, tài chính ngân hàng đang diễn ra. Thêm thời lượng các tiết thảo luận nhóm, các tiết tự học, tự nghiên cứu. Tăng cường tiếp xúc giữa GV với SV. Việc tiếp xúc thường xuyên giữa SV và GV trong và ngoài lớp học giúp GV có thể đóng vai trò là người gợi mở, xúc tác, trợ giúp, hướng dẫn, động viên, cổ vũ, trọng tài trong các hoạt động độc lập của SV.

*Thứ ba*, đổi mới phương pháp đánh giá kết quả, bổ sung phần tự đánh giá của SV. SV tự giác chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình, được tham gia tự đánh giá về mức độ đạt các mục tiêu chương trình đào tạo. GV phải hướng dẫn cho SV kỹ năng tự đánh giá, không thể chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức, lặp lại kỹ năng đã học mà phải khuyến khích sáng tạo, phát hiện sự chuyển biến thái độ và xu hướng hành vi của SV trước những vấn đề thực tế của kinh tế xã hội, doanh nghiệp, ngân hàng.

*Thứ tư*, SV phải rèn luyện tinh thần tự giác, tích cực, chủ động trong việc tự học hàng ngày, tự học phải trở thành mục tiêu học tập của SV, không “phụ thuộc vào sự nhắc nhở hay bắt buộc của GV”, phải có “nỗ lực và kỷ luật” đối với việc tự học. Trong quá trình học tập, việc đầu tiên là phải xác định mục đích, xây dựng động cơ học tập đúng đắn và phù hợp. Xây dựng động cơ học tập đúng đắn là việc trước hết đi học là để lấy kiến thức và kỹ năng - hai mục tiêu quan trọng nhất của người SV. Học là “thể hiện trách nhiệm với bản thân”, học cho mình và không ai học thay cho mình được. Học được một nghề, có tấm bằng hành nghề, có thu nhập, thể hiện “trách nhiệm với gia đình” và trở thành một người lao động có hiệu quả thể hiện “trách nhiệm với xã hội”. Muốn hoàn thành trách nhiệm với bản thân - gia đình - xã hội, khi ngồi trên ghế nhà trường thể hiện ở việc SV chăm chỉ, sáng tạo trong học tập, hoàn thành các môn học.

**6. KẾT LUẬN**

Kết quả của nghiên cứu đã cho thấy động cơ học tập của SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN bị chi phối bởi các nhu cầu hay nói cách khác nhu cầu là động lực bên trong thúc đẩy SV học tập, biểu hiện ở chỗ SV ý thức về đối tượng có thể làm thỏa mãn nhu cầu có liên quan đến việc học tập, mà ở đây cụ thể là học tập nhằm học hỏi thu nhận kiến thức, kỹ năng thực hành nghề (động cơ bên trong); đồng thời động cơ học tập của SV cũng bị chi phối bởi các nhu cầu bám theo hoạt động học phản ánh nhu cầu được an toàn,

được tôn trọng, được khẳng định, được khen ngợi và tránh sự trách phạt cụ thể là SV học để có bằng đại học, có kết quả học tập tốt (điểm), khẳng định vị thế bản thân trong nhóm bạn và tập thể, để được cha mẹ và thầy cô khen ngợi (động cơ bên ngoài). Do đó, kết quả nghiên cứu có một số đóng góp về như sau: Nghiên cứu làm rõ thực trạng về động cơ học tập của SV ngành TCNH trường ĐHKTKTCN, từ đó đưa ra các giải pháp với mục đích giúp SV có thể xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn, góp phần nâng cao chất lượng, kết quả học tập.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Thân Trung Dũng (2012), Động cơ học tập của SV hệ dân sự học viện hậu cần hiện nay, Tạp chí Khoa học Hậu cần Quân sự số 43.
- [2] Nguyễn Thị Bình Giang (2012), Động cơ học tập của SV Đại học Bình Dương, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Phan Trọng Ngọ - Nguyễn Đức Hưởng (2003), Các lý thuyết phát triển tâm lý người, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thạc (chủ biên), Phạm Thành Nghị (2007), Tâm lý học sư phạm đại học, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

---

*Thông tin liên hệ:* **Trần Ngọc Vân**

Điện thoại : 0972435595; Email : tnvan@uneti.edu.vn

Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.





